

Soạn bài: Thao tác lập luận phân tích

Hướng dẫn Soạn bài: Thao tác lập luận phân tích

I. Mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận phân tích

Câu 1: Nội dung ý kiến đánh giá của tác giả (luận điểm): Sở Khanh là kẻ bẩn thỉu, bẩn tiện, là đại diện cao nhất của sự đồi bại trong xã hội Truyen Kiều.

Câu 2: Để làm sáng tỏ luận điểm nêu trên, tác giả đã triển khai các luận cứ sau:

- Sở Khanh sống bằng nghề đồi bại, bất chính, nghề sống bám các thanh lâu, nghề làm chồng hờ của các cô gái làng chơi.
- Sở Khanh là kẻ đồi bại nhất trong những kẻ làm cái nghề đồi bại bất chính đó: giả làm người tử tế để đánh lừa một người con gái ngây thơ, hiếu thảo.
- Sau khi lừa bịp hấn còn trở mặt một cách tráo trở.
- Đặc biệt, cái hành động lừa bịp, tráo trở này là hành động thường xuyên của hấn, khiến hấn thậm chí trở thành một tay nổi tiếng bạc tình.

Câu 3:

Đoạn văn của Hoài Thanh đã kết hợp được một cách khá chặt chẽ giữa thao tác phân tích và thao tác tổng hợp. Sau khi phân tích chi tiết bộ mặt lừa bịp tráo trở của Sở Khanh, người viết đã tổng hợp kết quả phân tích trước đó thành một kết luận khái quát về cái xã hội trong Truyen Kiều dựa trên bản chất của nhân vật Sở Khanh: "Nó là cái mức cao nhất của tình hình đồi bại trong xã hội này".

Câu 4:

Ví dụ một số đối tượng phân tích trong bài văn nghị luận:

- Văn học:

1. Cảm nghĩ của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của

đoạn trích *Vào phủ*

chúa *Trịnh* (trích *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu *Trác*).

2. Hình ảnh người phụ nữ *Việt Nam* thời xưa qua các bài *Bánh trôi nước*, *Tự tình*

(bài II) của Hồ *Xuân Hương* và *Thương vợ* của *Trần Tế Xương*.

3. Nhân cách nhà nho chân chính trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* của *Cao Bá*

Quát (hoặc *Bài ca ngất ngưỡng* của *Nguyễn Công Trứ*).

- Xã hội:

1. *Trình bày* suy nghĩ về nhận định:

"Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng.

Bàn chân cũng thấm những mũi gai.

Đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió."

(*Trích Đường đến ngày vinh quang* – nhạc sĩ,

ca sĩ *Trần Lập*)

Câu 5:

- Lập luận phân tích là chia nhỏ đối tượng thành các yếu tố bộ phận để xem xét nội dung, hình thức và mối quan hệ bên trong cũng như bên ngoài của chúng, rồi khái quát, phát hiện ra bản chất của đối tượng.

- Phân tích bao giờ cũng gắn liền với tổng hợp. Đó là bản chất của thao tác phân tích trong văn nghị luận.

- Yêu cầu của một lập luận phân tích:

+ Xác định vấn đề phân tích.

+ Chia vấn đề thành những khía cạnh nhỏ.

+ Khái quát tổng hợp.

II. Cách lập luận phân tích

- Cần dựa trên những tiêu chí, quan hệ nhất định: (Quan hệ giữa các yếu tố tạo nên đối tượng, quan hệ nhân quả, quan hệ giữa đối tượng với các đối tượng liên quan, quan hệ giữa người phân tích với đối tượng phân tích).

- Phân tích cần đi sâu vào từng mặt, từng bộ phận nhưng cần lưu ý đến quan hệ giữa chúng với nhau, cần khái quát để rút ra bản chất chung của đối tượng.

III. Luyện tập

Câu 1: Tìm hiểu các quan hệ cơ sở cho việc phân tích đối tượng trong các lập luận sau:

a. Đọc đoạn (Đến với thơ hay, Lê Viễn Trí): Trong đoạn văn trên,

quan hệ được lấy làm cơ sở để phân chia đối tượng phục vụ cho việc lập luận phân tích là quan hệ nội bộ của đối tượng (diễn biến, các cung bậc tâm trạng "*bàng hoàng*" của Thúy Kiều), đó là cung bậc tâm trạng đau xót, quẩn quanh và hoàn toàn bế tắc của Kiều.

b. Đọc đoạn (Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh): Quan hệ làm cơ sở cho lập luận phân tích trong đoạn văn trên là quan hệ giữa đối tượng này với đối tượng khác có liên quan: bài thơ *Lời kĩ nữ* của Xuân Diệu với bài *Tì bà hành* của Bạch Cư Dị.

Câu 2: Về đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật trong bài thơ *Tự tình II* của Hồ Xuân Hương thể hiện ở:

- Nghệ thuật sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc, có sức biểu đạt cao tư tưởng và tâm trạng của nhân vật trữ tình như: *văng vẳng, tro, cái hồng nhan, xiên ngang, đâm toạc, tí, con con...*
- Sự kết hợp giữa những động từ mạnh (*xiên, đâm*) với các bổ ngữ độc đáo (*ngang, toạc*) làm nổi bật sự bướng bỉnh và ngang ngạnh.
- Nghệ thuật đảo trật tự cú pháp trong hai câu luận:
*Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.*
- Nghệ thuật sử dụng sóng đôi các cặp từ trái nghĩa, góp phần biểu lộ trạng thái bế tắc: *say – tỉnh, khuyết – tròn, đi – lại*.
- Nghệ thuật lặp từ (*lại, xuân*) và phép tăng tiến (*san sẻ - tí – con con*).